

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08/7/2025.

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Xuân Đào.

2. Bà Vũ Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 587/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/11/2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Bé T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp NVK, xã TN, tỉnh Trà Vinh.

Liên hệ: Ấp D, xã BH, TP.HCM (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Trọng H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: đường T, phường PL, TP.HCM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Bé T trình bày: Chị Nguyễn Thị Bé T và Anh Nguyễn Trọng H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 063/2006 ngày 26/5/2006 của Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vợ chồng có 01 con chung.

Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung. Tình cảm vợ chồng dần nhạt phai khi mâu thuẫn ngày

càng tăng lên, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Năm 2012, Chị Nguyễn Thị Bé T đã không còn chung sống với ông H mà đưa con về quê tại xã TN, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (nay là xã TN, tỉnh Trà Vinh) sinh sống. Đầu năm 2020 Anh Nguyễn Trọng H đã bỏ nhà đi đâu không rõ cho đến nay, Chị Nguyễn Thị Bé T đã cố gắng tìm kiếm tin tức nhưng vẫn không có thông tin gì về Anh Nguyễn Trọng H. Do đó Chị Nguyễn Thị Bé T đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố Anh Nguyễn Trọng H mất tích để xin ly hôn.

Đến ngày 01/7/2024, Tòa án nhân dân Quận 6 (Tòa án nhân dân khu vực 3) đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 171/2024/QĐST-DS về việc tuyên bố một người mất tích đối với Anh Nguyễn Trọng H.

Kể từ khi có Quyết định của Tòa án tuyên bố Anh Nguyễn Trọng H mất tích đến nay Chị Nguyễn Thị Bé T cũng không có bất kỳ tin tức gì về Anh Nguyễn Trọng H. Vì vậy, Chị Nguyễn Thị Bé T nộp đơn ly hôn yêu cầu Toà án giải quyết các vấn đề sau đây:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé T đề nghị được ly hôn với Anh Nguyễn Trọng H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Duy P (nam) sinh ngày 11/07/2006 Chị Nguyễn Thị Bé T đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Chị Nguyễn Thị Bé T không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và có bản tự khai đề nghị giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Bị đơn Anh Nguyễn Trọng H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cũng như trình tự thủ tục tại phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, xét thấy các bên đã mâu thuẫn trầm trọng, các bên không còn tình cảm với nhau, không muốn tiếp tục chung sống, trường hợp vợ hoặc chồng bị Toà án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Toà án giải quyết cho ly hôn, nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Căn cứ khoản 2 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, về con chung giao 01 con chung tên là Nguyễn Duy P (nam) sinh ngày 11/07/2006 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà T không yêu cầu ông H cấp

đường nuôi con, về tài sản chung, nợ chung không có, nên không xem xét. Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3) theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 01/7/2024 Tòa án Nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 171/2024/QĐST-DS tuyên bố Anh Nguyễn Trọng H mất tích, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo trình tự luật định tại nơi cư trú sau cùng của Anh Nguyễn Trọng H trong vụ án ly hôn để triệu tập bị đơn đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé T và Anh Nguyễn Trọng H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 063/2006 ngày 26/5/2006 của Ủy ban nhân dân phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Tây) cấp nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

- Về nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn, sau khi kết hôn Chị Nguyễn Thị Bé T và Anh Nguyễn Trọng H thường xuyên cự cãi, xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhiều ý kiến bất đồng, mâu thuẫn kéo dài cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Năm 2012, Chị Nguyễn Thị Bé T đã không còn chung sống với Anh Nguyễn Trọng H mà đưa con về quê tại xã TN, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (nay là xã TN, tỉnh Trà Vinh) sinh sống. Đầu năm 2020 Anh Nguyễn Trọng H đã bỏ nhà đi đâu không rõ cho đến nay, Chị Nguyễn Thị Bé T đã tìm kiếm Anh Nguyễn Trọng H, nhưng không có bất kì thông tin gì. Nay Chị Nguyễn Thị Bé T xác định không còn tình cảm với Anh Nguyễn Trọng H, nên Chị Nguyễn Thị Bé T yêu cầu được ly hôn với Anh Nguyễn Trọng H.

Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ sống chung với nhau. Đối với quan hệ vợ chồng thì mâu thuẫn giữa hai người đã gay gắt, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2012 cho đến nay, vì vậy yêu cầu được ly hôn của Chị Nguyễn Thị Bé T có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Duy P (nam) sinh ngày 11/07/2006, Chị Nguyễn Thị Bé T đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con và không yêu cầu Anh Nguyễn Trọng H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, thì Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bé T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Bé T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé T được ly hôn với Anh Nguyễn Trọng H.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Duy P (nam) sinh ngày 11/07/2006 cho Chị Nguyễn Thị Bé T được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận Chị Nguyễn Thị Bé T không yêu cầu Anh Nguyễn Trọng H cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bé T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 063/2006 ngày 26/5/2006 của Ủy ban nhân dân phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Tây) cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bé T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010469 ngày 26/11/2024 của Chi Cục Thi hành án Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3). Chị Nguyễn Thị Bé T đã đóng đủ tiền án phí.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 3;
- Phòng Thi hành án DS KV 3;
- UBND P. Bình Tây, TP.HCM;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Sang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Xuân Đào Vũ Thị Hiệp

Tô Thanh Sang